

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **93/2017/HS-PT**

Ngày **30 - 8 - 2017**

**NHÂN DA
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tông

Các Thẩm phán: Bà Phạm Thị Thanh Giang

Bà Lê Thị Thu Trang

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Ngọc Phụng - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa:

Bà Nguyễn Thị Bé Thi - Kiểm sát viên.

Ngày **30** tháng **8** năm **2017**, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: **111/2017/TLPT-HS** ngày **03** tháng **8** năm **2017** đối với bị cáo Lưu Thị Phương M do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: **33/2017/HS-ST** ngày **16** tháng **6** năm **2017** của Tòa án nhân dân **huyện Châu Thành**, tỉnh Tây Ninh.

- Bị cáo có kháng cáo:

Lưu Thị Phương M, sinh năm 1984 tại tỉnh Tây Ninh.

Nơi ĐKKHKT: Khu phố A, Phường B, thành phố T, tỉnh Tây Ninh; nơi cư trú hiện nay: ấp B, xã C, Huyện D, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ văn hoá: Không biết chữ; dân tộc: Kinh; con ông Lưu Văn N, sinh năm 1955 và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1960; có chồng tên Trần Đình T, sinh năm 1990 và 02 con: lớn nhất sinh năm 2003, nhỏ nhất sinh năm 2015.

- Tiền án:

+ Bản án số 38/2011/HSST ngày 06/6/2011 của Tòa án nhân dân thị xã P, tỉnh Bình Phước: áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm g, h, p khoản 1 Điều 46; Điều 60 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Lưu Thị Phương M 07 tháng tù về tội “ Trộm cắp tài sản” nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 13 tháng 15 ngày tính từ ngày tuyên án. Trong thời gian thử thách lại tiếp tục phạm tội.

+ Bản án số 62/2012/HSST ngày 11/7/2012 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Tây Ninh và Bản án số 165/2012/HSPT ngày 14/9/2012 của Toà án nhân dân tỉnh Tây Ninh tuyên: áp dụng khoản 1 Điều 138; Điểm g, p khoản 1, 2 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48; khoản 5 Điều 60; khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự

xử phạt bị cáo Lưu Thị Phương M 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Tổng hợp với 07 tháng tù tại bản án số 38 của Tòa án nhân dân thị xã P, tỉnh Bình Phước. Buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung là 01 năm 4 tháng tù. Khấu trừ thời hạn tạm giữ, tạm giam bị cáo còn phải chấp hành 01 năm 02 tháng 29 ngày tù. Tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 29/8/2014, chưa được xóa án tích lại tiếp tục phạm tội.

- Tiền sự: Không có.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 18/10/2016 đến ngày 27/10/2016 được thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay (có mặt).

- *Người đại diện hợp pháp của bị cáo Lưu Thị Phương M:* Anh Trần Đình T, sinh năm 1990; nơi ĐKKTT: ấp B, xã P, huyện B, tỉnh Bình Phước; nơi cư trú hiện nay: ấp B, xã C, Huyện D, tỉnh Tây Ninh (có mặt).

- *Người bào chữa chỉ định cho bị cáo Lưu Thị Phương M:* Ông Lê Minh H, Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Tây Ninh (có mặt).

Tất cả bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do muốn có tiền tiêu xài cá nhân nên khoảng 11 giờ ngày 18/10/2016, bị cáo Lưu Thị Phương M nảy sinh ý định đi tìm tài sản của người khác để sơ hở để lấy trộm. Bị cáo điều khiển xe mô tô hiệu Yamaha Exciter màu xanh-trắng, biển số 93P1-724.96 đi từ khu vực xã Chà Là, huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh theo đường Quốc lộ 22B về hướng huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh. Trên đường đi, M ghé vào nhiều nhà dân để tìm tài sản lấy trộm nhưng do thấy có người trong nhà nên M bỏ đi.

Đến khoảng 13 giờ cùng ngày, khi đi ngang nhà của ông Trần Văn N, sinh năm 1970, ngụ ấp A, xã A, huyện C, tỉnh Tây Ninh, thấy mở cửa nhưng vắng người nên bị cáo chạy xe vào dựng xe ở sân rồi đi vào trong nhà. Lúc này, con ruột của ông N là chị Trần Thị L đang ngủ trên ván, còn ông N ngủ trên võng trong phòng khách. Bị cáo lén lút đi đến nhà bếp lục túi quần tây của ông N treo trên sào đồ thì phát hiện có 67.000 đồng. Sau khi, lấy tiền của ông N, bị cáo đi lên khu vực phòng khách thì phát hiện điện thoại di động hiệu Apple Iphone 5S màu vàng, bên ngoài có ốp nhựa màu vàng của chị L để trên ván. Bị cáo lấy điện thoại bỏ vào túi quần rồi nhả chóng ra xe, điều khiển chạy về hướng xã Thái Bình, huyện Châu Thành thì bị lực lượng Công an huyện Châu Thành bắt quả tang.

Qua điều tra, bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Đồng thời, bị cáo còn khai nhận đã thực hiện 07 vụ trộm cắp tài sản khác, cụ thể như sau:

Vụ thứ 1: Khoảng 11 giờ ngày 18/4/2016, bị cáo đến khu vực xã Trí Bình, huyện Châu Thành, phát hiện nhà chị Lâm Ngọc L1, ngụ tại ấp Bắc Bến Sỏi, xã Thành Long, huyện Châu Thành không đóng cửa nên bị cáo vào nhà lục tìm tài sản để lấy trộm bao gồm: 01 cái ví da nữ màu đỏ, bên trong có 12.500.000 đồng; 05 tờ tiền đô la Mỹ, loại 2 USD; 01 giấy chứng minh nhân dân, 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, 01 giấy phép lái xe mô tô hạng A1, 01 thẻ ngân hàng Sacombank (trong tài khoản không còn tiền), tất cả đều mang tên Lâm Ngọc L1.

Vụ thứ 2: Khoảng 11 giờ ngày 06/5/2016, bị cáo đến khu vực ấp Xóm Mới 2, xã Trí Bình, huyện Châu Thành, thấy nhà bà Đặng Thị T không đóng cửa nên bị cáo lén lút đi đến phòng ngủ của bà T, lục tìm trong túi xách treo trên sào đồ thì phát hiện 01 chìa khóa tủ, bị cáo mở tủ lấy trộm số tiền 51.500.000 đồng (năm mươi một triệu năm trăm ngàn đồng).

Vụ thứ 3: Khoảng 12 giờ ngày 30/6/2016, bị cáo điều khiển xe mô tô hiệu Honda Wave Alpha màu trắng, biển số 70G1-405.70 đi từ khu phố 6, phường 3, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh đến khu vực ấp Long Mỹ, xã Long Thành Bắc, huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh thì phát hiện nhà bà Nguyễn Thị T2 không khóa cổng nên bị cáo dừng xe trước cổng rồi đi vào nhà. Bị cáo thấy bà T2 đang ngủ trên võng nên lén lút đi vào phòng ngủ để lục tìm tài sản lấy trộm 40.000 đồng trong hộc giường ngủ bỏ vào túi quần rồi quay ra ngoài. Lúc này, bà T2 phát hiện nên đóng cổng không cho bị cáo đi và báo Công an xã Long Thành Bắc đến làm việc. Do số tiền không lớn và thấy bị cáo có biểu hiện tâm thần nên Công an xã Long Thành Bắc cho về nhà, không xử lý.

Vụ thứ 4: Khoảng 11 giờ ngày 10/7/2016, bị cáo đi ngang nhà bà Nguyễn Thị Ngọc A, ngụ ấp Bình Long, xã Thái Bình, huyện Châu Thành, thấy cổng không khóa nên lén lút đi vào phòng ngủ lấy trộm 01 túi nylon màu trắng quần bọc màu xanh, bên trong có 01 đôi bông tai vàng 24K, T lượng 01 chỉ.

Vụ thứ 5: Khoảng 12 giờ ngày 24/8/2016, bị cáo đi ngang nhà chị Đặng Thị Trúc L, ngụ ấp Tua Hai, xã Đồng Khởi, huyện Châu Thành, lén lút đi vào phòng ngủ lấy trộm số tiền 3.500.000 đồng và 01 sợi dây chuyền vàng 18K T lượng 03 chỉ, 05 chiếc nhẫn vàng 18K T lượng 3,5 chỉ và 02 đôi bông tai vàng 18K T lượng 01 chỉ, bỏ vào túi quần rồi nhanh chóng quay ra lấy xe điều khiển về hướng thành phố Tây Ninh. Sau đó, bị cáo mang sợi dây chuyền đến tiệm vàng Kim Phượng ở Phường 3, thành phố Tây Ninh bán được số tiền 5.200.000 đồng, còn 05 chiếc nhẫn bị cáo đã làm mất. Số tiền 3.500.000 đồng lấy trộm được bị cáo dùng tiêu xài cá nhân hết.

Vụ thứ 6: Khoảng 11 giờ ngày 11/9/2016, bị cáo đến nhà bà Lê Thị T3, thuộc khu vực ấp Phước Hòa, xã Phước Vinh, huyện Châu Thành, lén lút lấy trộm 200.000 đồng trong túi quần treo trên vách cây, 01 điện thoại di động hiệu HTC loại 820 màu hồng đang để trên giường rồi bỏ vào túi quần. Sau đó, bị cáo tiếp tục lục tủ thì thấy 01 cái ví, bên trong có 180.000 đồng cùng 07 tờ tiền Đài Loan, mệnh giá 100 Đài tệ bỏ vào túi quần rồi quay trở ra ngoài thì bị bà T3 phát hiện. Lúc này, bị cáo nói dối đi tìm chủ nhà kế bên rồi bỏ đi ra lấy xe chạy về nhà.

Vụ thứ 7: Khoảng 12 giờ, không rõ ngày nào tháng 10/2016, bị cáo đi ngang nhà ông Ngô Thái H, ngụ khu phố Ninh Phúc, phường Ninh Thạnh, thành phố Tây Ninh thì phát hiện nhà không khóa cửa nên len lút vào nhà lấy 01 điện thoại di động hiệu Nokia 105.

Tại bản kết luận giám định pháp y tâm thần số 06 ngày 05/01/2017 của Viện Pháp y tâm thần trung ương Biên Hoà đối với Lưu Thị Phương M kết luận:

Về y học: Trước trong và sau khi gây án, hiện nay Lưu Thị Phương M bị bệnh rối loạn nhân cách và hành vi thực tổn/Động kinh.

Về năng lực nhận thức và điều khiển hành vi: Tại thời điểm gây án và hiện nay, Lưu Thị Phương M bị hạn chế năng lực nhận thức và điều khiển hành vi.

Bản Kết luận định giá tài sản số 53 ngày 26 tháng 9 năm 2016 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Châu Thành, kết luận: Điện thoại di động hiệu HTC loại 820, màu hồng có giá trị 1.700.000 đồng; 07 tờ tiền Đài Loan, mệnh giá mỗi tờ là 100 Đài tệ có giá trị 483.000 đồng.

Bản Kết luận định giá tài sản số 62 ngày 21 tháng 10 năm 2016, của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Châu Thành, kết luận: điện thoại di động hiệu Apple Iphone 5s màu vàng, dung lượng 64 GB có giá trị 3.000.000 đồng.

Bản Kết luận định giá tài sản trong tổ tụng hình sự số 67 ngày 16 tháng 12 năm 2016 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Châu Thành, kết luận:

- + 01 sợi dây chuyền vàng 18K, T lượng 03 chỉ, có giá trị 6.600.000 đồng.
- + 02 đôi bông tai vàng 18K, T lượng 01 chỉ, có giá trị 2.200.000 đồng.
- + 05 nhẫn vàng 18K, T lượng 3,5 chỉ, có giá trị 7.700.000 đồng.
- + 10 Dolar Mỹ (USD) có giá trị 222.000 đồng.
- + 01 đôi bông tai vàng 24K, T lượng 01 chỉ, có giá trị 3.400.000 đồng.

+ 01 ví da nữ màu đỏ, đã qua sử dụng: không định giá do tài sản không có giá trị thu hồi, các cửa hàng không thu mua lại tài sản, tổ chuyên viên không khảo sát được giá tài sản.

* Kết quả thu giữ và xử lý vật chứng: Có bảng thống kê kèm theo.

* Về bồi thường thiệt hại:

- Bà Lê Thị T3 yêu cầu bồi thường số tiền 2.363.000 đồng;
- Chị Đặng Thị Trúc L yêu cầu bồi thường 20.000.000 đồng;
- Bà Nguyễn Thị Ngọc A yêu cầu bồi thường số tiền 3.400.000 đồng;
- Bà Đặng Thị T yêu cầu bồi thường số tiền 51.500.000 đồng;
- Bà Lâm Ngọc L1 yêu cầu bồi thường 12.722.000 đồng.

Riêng chị Trần Thị L, ông Trần Văn N, ông Ngô Thái H và bà Nguyễn Thị T2 đã nhận lại tài sản nên không yêu cầu bồi thường. Lưu Thị Phương M đồng ý bồi thường nhưng hiện chưa bồi thường.

Đối với xe mô tô hiệu Yamaha Exciter, màu xanh-trắng, biển số 93P1-724.96 của anh Trần Đình T và xe mô tô hiệu Honda Wave Alpha màu trắng, biển số 70G1-405.70 của bà Nguyễn Thị H mà bị cáo sử dụng làm phương T2 để thực hiện hành vi phạm tội. Do anh T và bà H không biết bị cáo dùng vào mục đích phạm tội nên Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại tài sản cho chủ sở hữu.

Đối với 02 vụ trộm cắp tài sản xảy ra trên địa bàn thành phố Tây Ninh và huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Thành đã ra Công văn chuyển tin báo đến các Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Tây Ninh và huyện Hòa Thành để xử lý theo thẩm quyền. Do tài sản bị chiếm đoạt không lớn và nhận định bị cáo Lưu Thị Phương M đã được xóa án tích nên các Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hòa Thành và thành phố Tây Ninh không truy cứu trách nhiệm hình sự và ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với bị cáo.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 33/2017/HS-ST ngày 16 tháng 6 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh:

Áp dụng điểm c, e khoản 2 Điều 138; điểm b, n, o, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Lưu Thị Phương M 02 (Hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án. Khấu trừ thời gian tạm giữ 09 ngày (từ ngày 18/10/2016 đến ngày 27/10/2016 được trả tự do).

Ngoài ra, Bản án còn tuyên trách nhiệm bồi thường thiệt hại, xử lý vật chứng, nghĩa vụ nộp án phí và tuyên quyền kháng cáo bản án.

Ngày 29 tháng 6 năm 2017, bị cáo Lưu Thị Phương M kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh phát biểu quan điểm và đề nghị: Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lưu Thị Phương M, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Người bào chữa cho bị cáo Lưu Thị Phương M trình bày:

Về tội danh là đúng tội nhưng mức án là quá nghiêm khắc do bị cáo bị bệnh hạn chế nhận thức, điều khiển hành vi; bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã tự thú khai ra các lần phạm tội trước đó. Gia đình bị cáo khó khăn nhưng đã thế chấp tài sản vay để bồi thường, khắc phục hậu quả cho bị hại, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Sau khi xét xử sơ thẩm, gia đình bị cáo tiếp tục bồi thường 21.500.000 đồng cho bà T, bà T có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị cáo đang có hai con còn nhỏ đang phải chăm sóc, là tình tiết giảm nhẹ mới. Ngoài ra, bị cáo trộm tài sản nhưng không đem về nhà, thấy người khác khó khăn, trộm đem cho họ mượn rồi họ bỏ trốn, không trả, thể hiện

do bệnh lý tâm thần gây ra. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, đề nghị xử phạt bị cáo từ 9 đến 12 tháng tù cũng đủ răn đe, giáo dục bị cáo.

Lời nói sau cùng của bị cáo Lưu Thị Phương M: Xin giảm nhẹ hình phạt để nuôi con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát đề nghị không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm. Bị cáo thừa nhận đã thực hiện hành vi phạm tội, giữ nguyên kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt. Đại diện Viện kiểm sát và bị cáo không có đối đáp.

[2] Tòa án cấp sơ thẩm quy kết hành vi của bị cáo Lưu Thị Phương M thực hiện đã cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại điểm c, e khoản 2 Điều 138 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

Khi quyết định hình phạt, cấp sơ thẩm đã xem xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo: bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã bồi thường khắc phục một phần hậu quả cho những bị hại. Bị hại làm đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bị cáo bị bệnh tâm thần hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi; bị cáo tự thú khai ra những hành vi phạm tội trước đó chưa bị phát hiện. Đây là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại Điểm b, n, o, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự.

[3] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo, thấy rằng bị cáo bị bệnh tâm thần nên hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi. Sau khi phạm tội, gia đình bị cáo đã thế chấp tài sản vay tiền Ngân hàng để bồi thường, khắc phục hậu quả do bị cáo gây ra. Sau khi xử sơ thẩm, vào ngày 15/8/2017 gia đình bị cáo đã bồi thường số tiền 21.500.000 đồng còn lại cho bị hại bà Đặng Thị T và bà T yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do đó, gia đình bị cáo đã khắc phục toàn bộ hậu quả cho tất cả bị hại trong vụ án, là tình tiết giảm nhẹ mới nên Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, sửa bản án sơ thẩm.

[4] Về án phí:

- **Án phí dân sự sơ thẩm:** Trước khi mở phiên tòa phúc thẩm, gia đình bị cáo đã bồi thường cho bị hại Đặng Thị T 21.500.000 đồng nên bị cáo không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm đối với số tiền đã tự nguyện bồi thường.

- **Án phí hình sự phúc thẩm:** Kháng cáo của bị cáo được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 248 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 33/2017/HS-ST ngày 16 tháng 6 năm 2017 của Toà án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh.

Áp dụng điểm c, e khoản 2 Điều 138; điểm b, n, o, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 47; điểm g khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Lưu Thị Phương M 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 18/10/2016 đến ngày 27/10/2016.

2. Về bồi thường thiệt hại: Áp dụng Điều 42 của Bộ luật Hình sự; Điều 589 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Ghi nhận bị cáo Lưu Thị Phương M đã bồi thường số tiền 21.500.000 đồng (hai mươi một triệu năm trăm ngàn đồng) cho bị hại bà Đặng Thị T.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 98, 99 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội.

- Án phí dân sự sơ thẩm: Bị cáo không phải chịu.

- Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo không phải chịu.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh;
- Sở Tư pháp tỉnh;
- Phòng KTNV TAND tỉnh;
- Phòng PV 27 CA tỉnh;
- TAND huyện;
- VKSND huyện;
- Công an huyện;
- Chi cục THA dân sự huyện;
- Công an cấp xã (nơi cư trú của bị cáo);
- Bị cáo;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Văn Tông